

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày 25/7/2022

V/v T/c hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: H, quận B, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện ủy quyền ông Lê Văn T1 – chức vụ: giám đốc chi nhánh Phú Yên (theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019). Ông T1 ủy quyền lại cho bà Trần Ngọc D – cán bộ pháp chế Ngân hàng N – chi nhánh Phú Yên (theo giấy ủy quyền số 926/GUQ-NHNo.PY-KHHSX ngày 04/7/2022).

2. Bị đơn: Nguyễn Văn C - sinh năm 1967, Hồ Thị Kim H – sinh năm 1971; Trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, Phú Yên; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị L – sinh năm 1975;

2/ Nguyễn Văn X – sinh năm 1977

Đều trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án

cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Vào ngày 04/11/2020 vợ chồng ông C, bà H vay vốn tại Ngân hàng theo số vay vốn số 4600LAV-202002757 ngày 4/11/2020 với số tiền 60.000.000đồng, mục đích vay: chăn nuôi bò, lãi suất 8.5%/năm, lãi quá hạn 12.75%/năm, thời hạn vay đến hết ngày 4/11/2021.

Tuy nhiên, đến hạn thanh toán nợ, mặc dù ngân hàng đã làm việc nhiều lần vợ chồng ông C bà H chưa thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 12 tháng 6 năm 2022 vợ chồng ông C, bà H còn nợ 60.461.100đồng (trong đó 60.000.000đồng gốc, 461.100đồng lãi). Vì khoản nợ đã đến hạn, yêu cầu vợ chồng ông C trả dứt điểm số nợ trên và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng (số vay vốn số 4600LAV-202002757) đã ký kết đến khi trả hết nợ.

Vào ngày 03/11/2020 bà Hồ Thị Kim H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn X là vợ và các em của ông Nguyễn Văn C ký giấy ủy quyền (áp dụng đối với các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân vay vốn sử dụng vào mục đích chung), ông C được thay mặt thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng NNPTNTVN. Tuy nhiên, tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 03/11/2020 khoản vay hộ gia đình ông C và bà H, không liên quan gì đến ông X, bà L. Do vậy, Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông C, bà H trả số nợ trên.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2022 bị đơn bà H trình bày: vào tháng 11/2020 bà ký giấy ủy quyền cho ông C để vay vốn tại Ngân hàng số tiền gốc 60.000.000đồng. Vợ chồng bà là người sử dụng vốn vay nhưng do tình hình dịch bệnh, không có khả năng trả lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu trả nợ thì vợ chồng bà chấp nhận nhưng xin trả dần hàng tháng. Khoản vay này là của vợ chồng bà không liên quan đến bà L, ông X. Giấy ủy quyền ngày 03/11/2020 có chữ ký của bà L, ông X vì khi đó Ngân hàng cần xác nhận về giấy tờ đất nên bà L, ông X mới ký giấy ủy quyền cho ông C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L trình bày: khoản nợ vay tại ngân hàng nông nghiệp là khoản nợ của vợ chồng ông C, bà H, không liên quan đến ông X, bà L. Khi ông C làm thủ tục vay, cán bộ Ngân hàng nói bà L, ông X ký vào giấy ủy quyền để ông C được vay và để xác nhận giấy tờ nhà đất. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông C, bà H là người chịu trách nhiệm trả, không liên quan đến bà L, ông X

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có trả một số lãi, đến ngày 25/7/2022 bị đơn còn nợ số tiền 62.845.500đồng (trong đó gốc 60.000.000đồng, lãi 2.845.500đồng), đến nay chưa trả. Yêu cầu bị đơn ông C, bà H trả dứt điểm số nợ của ngân hàng.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý; Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; đề nghị quyết định án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay vì mục đích chăn nuôi bò, tại Điều 11 của Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 03/11/2020, các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi bên A (bên cho vay) đóng trụ sở làm việc là nơi giải quyết tranh chấp, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 03 tháng 11 năm 2020 bị đơn xác lập Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4600LAV-202002757 với Ngân hàng N vay số tiền 60.000.000đồng, mục đích chăn nuôi bò, lãi suất trong hạn 8,5%/năm trên nợ gốc, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi trong hạn, thời hạn vay từ ngày 04/11/2020 đến 04/11/2021.

[2.1] Đến ngày 04 tháng 11 năm 2021, thời hạn vay đã hết nhưng bị đơn chưa thanh toán hết số nợ cho ngân hàng. Bị đơn Hồ Thị Kim H thừa nhận vợ chồng bà có vay của ngân hàng số tiền 60.000.000đồng gốc nhưng do tình hình dịch bệnh không có khả năng trả lãi đúng hạn, nay xin trả dần hàng tháng. Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu xin trả dần hàng tháng của bị đơn vì Ngân hàng đã nhiều lần mời vợ chồng ông C, bà H làm việc nhưng không thành, đến nay khoản nợ của bị đơn đã quá hạn, yêu cầu bị đơn trả dứt điểm một lần.

[2.2] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 25 tháng 7 năm 2022, là 62.845.500đồng (trong đó 60.000.000đồng gốc, 2.845.500đồng lãi) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 26/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Xét tại giấy ủy quyền ngày 03/11/2020 bà Hồ Thị Kim H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn X ký giấy ủy quyền (áp dụng đối với các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân vay vốn sử dụng vào mục đích chung) cho ông Nguyễn Văn C, nội dung ủy quyền “được toàn quyền thay mặt và nhân danh xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng...”; Tuy nhiên, tại sổ vay vốn số 4600LAV-202002757, các thành viên trong gia đình đứng ra vay vốn chỉ có tên bà H và ông C. Quá trình giải quyết vụ án, bà L và bà H khai, vợ chồng ông C, bà H là người sử dụng vốn vay của Ngân hàng và chịu trách nhiệm trả, không liên quan gì đến ông X, bà L. Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu bị đơn ông C, bà H có trách nhiệm trả. Do đó, không xem xét trách nhiệm của ông X, bà L.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 [Luật các tổ chức tín dụng](#) và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn C, Hồ Thị Kim H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền: 62.845.500đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng) trong đó 60.00.000đồng gốc, 2.845.500đồng lãi về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày 26 tháng 07 năm 2022 cho đến khi thi hành xong ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4600LAV-202002757 ngày 03 tháng 11 năm 2020 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Văn C, Hồ Thị Kim H phải chịu 3.142.275 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N 1.648.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005140 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Lệ Siêng